

NGUYỄN ÁI QUỐC – HỒ CHÍ MINH VỀ NƯỚC NĂM 1941 VÀ SỰ CHUYỂN BIẾN CHIẾN LƯỢC CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

TS TRẦN NGỌC ANH

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: tnanh@hcmulaw.edu.vn

TS BUI THANH XUÂN

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: btxuan@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Sự kiện Nguyễn Ái Quốc (sau này là Hồ Chí Minh) trở về nước ngày 28/1/1941 đánh dấu một bước ngoặt mang tính quyết định trong tiến trình cách mạng Việt Nam hiện đại. Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước diễn biến phức tạp đầu những năm 1940, Người đã kịp thời điều chỉnh đường lối cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, qua đó xác lập lại trật tự ưu tiên chiến lược phù hợp với yêu cầu lịch sử. Trên cơ sở kết hợp chặt chẽ lý luận cách mạng giải phóng dân tộc với thực tiễn phong trào trong nước, Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo xây dựng lực lượng cách mạng rộng rãi thông qua Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị căn cứ địa và từng bước kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) là sự thể hiện tập trung của quá trình hoàn chỉnh đường lối chiến lược đó. Những chuyển biến từ năm 1941 đã tạo nền tảng chính trị, tổ chức và lực lượng, góp phần quyết định vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng thời khẳng định vai trò lãnh đạo của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Từ khóa: Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam, chuyển biến chiến lược, giải phóng dân tộc, trực tiếp lãnh đạo

Abstract

The return of Nguyen Ai Quoc (later known as Ho Chi Minh) to Vietnam on January 28, 1941 marked a decisive turning point in the course of the modern Vietnamese revolution. Amid the complex international and domestic circumstances of the early 1940s, he promptly adjusted the revolutionary line by placing national liberation at the forefront, thereby reestablishing strategic priorities in accordance with historical requirements. By closely linking the theory of national liberation revolution with the practical conditions of the domestic movement, Ho Chi Minh directly guided the building of a broad revolutionary force through the Viet Minh Front, the preparation of revolutionary base areas, and the gradual combination of political struggle with armed struggle. The Eighth Plenum of the Central Committee (May 1941) represented the most concentrated expression of this process of strategic consolidation. The strategic transformations initiated from 1941 created essential political, organizational, and force foundations, which played a decisive role in seizing the historic opportunity leading to the victory of the August Revolution in 1945. This event holds significant historical and methodological value, affirming Ho Chi Minh's decisive role in shaping and implementing the path of national liberation in Vietnam.

Keywords: Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh, Vietnamese Revolution, strategic transformation, national liberation, direct leadership

Ngày nhận bài: 18/01/2026

Ngày duyệt đăng: 12/3/2026

Sự kiện Nguyễn Ái Quốc (sau này là Hồ Chí Minh) về nước ngày 28/1/1941 là một dấu mốc đặc biệt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam hiện đại. Không chỉ mang ý nghĩa về mặt tiểu sử hoạt động cách mạng của Người, sự kiện này còn đánh dấu một bước ngoặt mang tính chiến lược, mở ra giai đoạn phát triển mới của cách mạng Việt Nam, trực tiếp dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.¹

Trong hơn ba mươi năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc (sau này là Hồ Chí Minh) đã tích lũy vốn tri thức lý luận phong phú, nắm bắt sâu sắc quy luật vận động của cách mạng thế giới và cách mạng giải phóng dân tộc. Tuy nhiên, chỉ khi trực tiếp trở về lãnh đạo cách mạng trong nước, tư duy chiến lược của Người mới được hiện thực hóa một cách toàn diện, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận cách mạng với thực tiễn sinh động của phong trào cách mạng Việt Nam. Chính sự kết hợp này đã tạo ra những điều chỉnh chiến lược quan trọng, làm thay đổi cục diện và phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam trong những năm đầu của thập niên 1940.

Sự kiện Nguyễn Ái Quốc trở về nước đầu năm 1941 không chỉ mang ý nghĩa về mặt thời điểm lịch sử, mà còn đánh dấu bước chuyển quan trọng trong quá trình hoàn chỉnh sự chuyển biến chiến lược của cách mạng Việt Nam. Từ thực tiễn phong trào cách mạng trong nước và trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình quốc tế, Người đã đóng vai trò trung tâm trong việc thống nhất nhận thức chiến lược của Trung ương Đảng, định hướng rõ ràng việc đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Sự điều chỉnh này không phải là sự thay đổi mục tiêu cách mạng một cách giản đơn, mà là sự sắp xếp lại trật tự ưu tiên chiến lược nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách của lịch sử dân tộc trong bối cảnh mới.

Bài viết tập trung làm rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trong việc định hình và thúc đẩy sự chuyển biến chiến lược của cách mạng Việt Nam kể từ năm 1941. Mục tiêu của bài viết là phân tích những nội dung cơ bản của sự chuyển biến chiến lược này, qua đó khẳng định vai trò quyết định của Nguyễn Ái Quốc (sau này là Hồ Chí Minh) đối với việc hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, tạo tiền đề trực tiếp cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Về phương pháp nghiên cứu, bài viết sử dụng phương pháp lịch sử và logic nhằm tái hiện và phân tích quá trình chuyển biến chiến lược của cách mạng Việt Nam trong mối quan hệ với vai trò lãnh đạo của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh. Đồng thời, các phương pháp phân tích, tổng hợp và tiếp cận lịch sử chính trị được vận dụng để làm rõ nội dung, bản chất và ý nghĩa của sự chuyển biến chiến lược này trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

Bài viết tiếp cận sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước năm 1941 không chỉ như một dấu mốc lịch sử đơn lẻ, mà như một quá trình chuyển biến chiến lược có tính chỉnh thể của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ vai trò của Hồ Chí Minh trong việc thống nhất tư duy chiến lược, điều chỉnh mục tiêu, lực lượng và phương thức đấu tranh, qua đó góp

1 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 145–147.

phần làm sáng tỏ giá trị lịch sử và phương pháp luận của sự kiện này trong tiến trình cách mạng Việt Nam hiện đại.

Trong bài viết, tác giả sử dụng tên gọi “Hồ Chí Minh” theo cách gọi hồi cố trong nghiên cứu lịch sử; riêng khi đề cập trực tiếp đến sự kiện năm 1941, tên “Nguyễn Ái Quốc” được ưu tiên sử dụng theo đúng bối cảnh lịch đại.

1. Bối cảnh và tính tất yếu của việc Hồ Chí Minh về nước năm 1941

1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực đầu thập niên 1940

Những năm đầu thập niên 1940, tình hình thế giới có những biến động sâu sắc do tác động của Chiến tranh thế giới thứ hai. Cuộc chiến tranh này không chỉ làm thay đổi tương quan lực lượng giữa các nước đế quốc mà còn tạo ra những điều kiện khách quan mới cho phong trào cách mạng và giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Sự suy yếu của hệ thống thuộc địa cũ, đặc biệt là các đế quốc châu Âu, đã làm lung lay nền tảng thống trị của chủ nghĩa thực dân trên phạm vi toàn cầu.

Ở Đông Dương, sự kiện phát xít Nhật xâm nhập và từng bước chi phối bộ máy cai trị của thực dân Pháp đã làm cho bộ máy thống trị thực dân rơi vào tình trạng khủng hoảng kép. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với chủ nghĩa thực dân Pháp và phát xít Nhật ngày càng gay gắt, đồng thời làm xuất hiện khả năng hình thành một tình thế cách mạng mới. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với cách mạng Việt Nam không chỉ là tiếp tục duy trì phong trào đấu tranh mà quan trọng hơn là điều chỉnh chiến lược cách mạng cho phù hợp với cục diện mới của tình hình quốc tế và khu vực.

1.2. Tình hình cách mạng Việt Nam trước năm 1941

Trước khi Hồ Chí Minh về nước, cách mạng Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển với những thử thách và tổn thất lớn. Sau cao trào cách mạng 1930–1931 và phong trào dân chủ 1936–1939, Đảng Cộng sản Đông Dương từng bước được củng cố về tổ chức và lực lượng. Tuy nhiên, sự thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước đặt ra những vấn đề mới mà phong trào cách mạng chưa kịp thời giải quyết một cách toàn diện.

Trong điều kiện hoạt động bí mật, bị khủng bố gắt gao, sự chỉ đạo chiến lược của Đảng gặp nhiều khó khăn. Đường lối cách mạng tuy đã từng bước hình thành nhưng vẫn cần được điều chỉnh, hoàn chỉnh để đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, đặc biệt là trong việc xác định nhiệm vụ trung tâm, phương thức đấu tranh và tổ chức lực lượng cách mạng. Thực tiễn đó cho thấy, cách mạng Việt Nam đang đứng trước yêu cầu bức thiết phải có sự chỉ đạo trực tiếp, thống nhất và linh hoạt từ một trung tâm lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược.

Trong bối cảnh đó, quá trình điều chỉnh tư duy chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương đã từng bước được hình thành thông qua các Hội nghị Trung ương trước năm 1941. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11/1939) đánh dấu bước chuyển quan trọng khi Đảng đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, coi đây là nhiệm vụ trung tâm và cấp bách của cách mạng Đông Dương trong điều kiện chiến tranh thế giới lan rộng. Hội nghị Trung

ương lần thứ 7 (11/1940) tiếp tục khẳng định xu hướng chuyển hướng chiến lược đó, đồng thời rút ra những bài học từ thực tiễn đấu tranh và khởi nghĩa trong nước.

Tuy nhiên, trong điều kiện hoạt động bí mật, bị khủng bố gắt gao và thiếu sự chỉ đạo trực tiếp, thống nhất từ trung tâm lãnh đạo, quá trình chuyển hướng chiến lược này vẫn còn những hạn chế nhất định, chưa được hoàn chỉnh về cả phương diện nhận thức chiến lược lẫn tổ chức thực tiễn. Thực tiễn đó cho thấy, mặc dù Đảng đã có những điều chỉnh quan trọng về đường lối, song vẫn cần một sự lãnh đạo trực tiếp, có tầm nhìn chiến lược và kinh nghiệm phong phú để hoàn chỉnh sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, bảo đảm sự thống nhất giữa tư duy chiến lược và hành động cách mạng.

Trong bối cảnh quốc tế và trong nước đầy biến động nói trên, việc Hồ Chí Minh trực tiếp trở về lãnh đạo cách mạng Việt Nam là một tất yếu lịch sử. Với tư cách là người sáng lập và rèn luyện Đảng, đồng thời là nhà cách mạng có tầm nhìn chiến lược và kinh nghiệm phong phú trong phong trào cách mạng quốc tế, Hồ Chí Minh có điều kiện đặc biệt thuận lợi để gắn kết lý luận cách mạng giải phóng dân tộc với thực tiễn Việt Nam.

Việc trực tiếp về nước cho phép Hồ Chí Minh nắm bắt đầy đủ và sát thực tình hình cách mạng, từ đó đưa ra những quyết sách chiến lược kịp thời, phù hợp với yêu cầu lịch sử. Đây là điều kiện quan trọng để khắc phục tình trạng phân tán trong chỉ đạo, đồng thời tạo ra sự thống nhất cao về tư duy và hành động trong toàn Đảng và phong trào cách mạng. Chính từ thực tiễn lãnh đạo trong nước, tư duy chiến lược của Hồ Chí Minh đã được cụ thể hóa thành những chủ trương mang tính bước ngoặt, mở đường cho sự chuyển biến căn bản của cách mạng Việt Nam từ năm 1941.

Có thể khẳng định rằng, sự kiện Hồ Chí Minh về nước năm 1941 không phải là một lựa chọn mang tính ngẫu nhiên, mà là kết quả của sự vận động tất yếu của lịch sử cách mạng Việt Nam trong bối cảnh mới. Đây chính là tiền đề trực tiếp dẫn tới những chuyển biến chiến lược quan trọng của cách mạng Việt Nam trong những năm tiếp theo.

2. Hồ Chí Minh về nước và sự điều chỉnh chiến lược mang tính toàn diện

Sau khi Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức vào tháng 6 năm 1940, Hồ Chí Minh đã đánh giá đây là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam và nhấn mạnh yêu cầu phải hành động kịp thời để không bỏ lỡ cơ hội lịch sử. Người từng nhận định: “Là thời cơ thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước để tranh thủ nắm thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”.²

Việc Hồ Chí Minh trực tiếp trở về nước đầu năm 1941 đã tạo ra bước chuyển có ý nghĩa quyết định đối với tiến trình hoàn chỉnh sự chuyển biến chiến lược của cách mạng Việt Nam. Không chỉ là sự trở về về mặt địa lý, sự kiện này còn đánh dấu việc tư duy chiến lược của Người – được hình thành và kiểm nghiệm qua thực tiễn cách mạng quốc tế – được trực tiếp triển khai và hiện thực hóa trong điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

2 Vũ Anh, *Bác Hồ về nước*, Hội Văn học nghệ thuật Cao Bằng, 1986, tr. 14-15.

Thứ nhất là sự chuyển biến về mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam

Trên nền tảng bước chuyển có ý nghĩa quyết định đó, sự chuyển biến trước hết thể hiện ở việc xác lập lại mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn phong trào cách mạng trong nước và phân tích sâu sắc tình hình quốc tế, Hồ Chí Minh đã đóng vai trò trung tâm trong việc thống nhất nhận thức chiến lược của Trung ương Đảng, xác lập một cách dứt khoát nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ trung tâm, bao trùm và cấp bách nhất của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Sự xác lập này không phải là sự phủ định mục tiêu lâu dài của cách mạng, mà là sự sắp xếp lại trật tự ưu tiên chiến lược cho phù hợp với yêu cầu lịch sử cụ thể.

Với vai trò là người trực tiếp lãnh đạo và điều phối quá trình chuyển hướng chiến lược, Hồ Chí Minh đã tạo ra sự thống nhất cao giữa tư duy chiến lược và tổ chức thực tiễn, giữa mục tiêu cách mạng và phương thức hành động, qua đó đặt nền tảng tư tưởng và chính trị cho việc mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Thứ hai là sự chuyển biến về lực lượng cách mạng và khối đại đoàn kết dân tộc

Cùng với việc xác định lại mục tiêu chiến lược, Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến vấn đề lực lượng cách mạng. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc vai trò quyết định của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, Người đã thúc đẩy việc xây dựng và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua hình thức mặt trận dân tộc thống nhất.

Sự ra đời của Mặt trận Việt Minh năm 1941 là kết quả trực tiếp của quá trình điều chỉnh chiến lược này. Không chỉ là một tổ chức chính trị đơn thuần, Việt Minh trở thành hình thức tổ chức linh hoạt, có khả năng tập hợp mọi tầng lớp, giai cấp, đảng phái và cá nhân yêu nước, không phân biệt xu hướng chính trị, miễn là cùng chung mục tiêu độc lập dân tộc. Qua đó, cách mạng Việt Nam đã xây dựng được một cơ sở xã hội rộng lớn, tạo nền tảng vững chắc cho việc chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền.

Thứ ba là sự chuyển biến về phương thức và hình thức đấu tranh

Sự chuyển biến chiến lược của cách mạng Việt Nam sau năm 1941 còn thể hiện rõ ở việc điều chỉnh phương thức và hình thức đấu tranh. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam từng bước chuyển từ trọng tâm đấu tranh chính trị sang kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, coi đây là con đường tất yếu để giành chính quyền.

Việc xây dựng căn cứ địa cách mạng, trước hết là ở Cao Bằng và sau đó mở rộng ra Việt Bắc, là một bước đi chiến lược quan trọng, Nguyễn Ái Quốc đã nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nối phong trào được với Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”.³

3. Võ Nguyên Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010, tr. 31 - 35.

Nhận định này cho thấy tầm nhìn chiến lược linh hoạt của Nguyễn Ái Quốc trong việc kết hợp xây dựng căn cứ địa với chuẩn bị lực lượng vũ trang. Căn cứ địa không chỉ là nơi bảo đảm an toàn cho lực lượng cách mạng mà còn là môi trường để tổ chức, huấn luyện và phát triển các lực lượng vũ trang, đồng thời gắn kết chặt chẽ phong trào cách mạng với quần chúng nhân dân địa phương. Sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị và vũ trang trong quá trình chuẩn bị khởi nghĩa đã tạo ra thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam trong những năm 1941–1945.

Thứ tư là sự chuyển biến về phương thức lãnh đạo cách mạng

Một điểm nổi bật khác của sự chuyển biến chiến lược là sự thay đổi về phương thức lãnh đạo cách mạng. Việc Hồ Chí Minh trực tiếp hoạt động và lãnh đạo trong nước đã tạo điều kiện để Trung ương Đảng gắn bó chặt chẽ hơn với phong trào quần chúng, bảo đảm sự thống nhất giữa chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực tiễn.

Phong cách lãnh đạo của Hồ Chí Minh trong giai đoạn này thể hiện rõ sự kết hợp hài hòa giữa tầm nhìn chiến lược và sự linh hoạt trong xử lý tình huống cụ thể. Người không chỉ đề ra những chủ trương lớn mà còn trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức thực hiện, kịp thời điều chỉnh sách lược phù hợp với diễn biến của tình hình. Chính sự thống nhất giữa tư duy chiến lược và chỉ đạo thực tiễn đó đã làm cho đường lối cách mạng giải phóng dân tộc từng bước được hoàn chỉnh và đi vào cuộc sống.

3. Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) – Biểu hiện tập trung của sự hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

Hội nghị Trung ương 8 của Đảng Cộng sản Đông Dương họp vào tháng 5 năm 1941 giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam hiện đại. Đây không chỉ là một hội nghị mang tính tổng kết thực tiễn mà còn là nơi thể hiện rõ nét nhất sự chuyển biến chiến lược của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh.

Sự có mặt và trực tiếp chủ trì của Hồ Chí Minh tại Hội nghị Trung ương 8 đã tạo nên sự thống nhất cao về tư duy chiến lược trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Với tầm nhìn chiến lược được hình thành từ thực tiễn cách mạng quốc tế và kinh nghiệm lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã định hướng cho Hội nghị tập trung giải quyết những vấn đề có tính chất căn bản và lâu dài của cách mạng Việt Nam trong bối cảnh mới.

Tại Hội nghị, Hồ Chí Minh không chỉ đóng vai trò là người đề xuất đường lối mà còn là trung tâm quy tụ trí tuệ tập thể của Trung ương Đảng. Thông qua quá trình thảo luận và thống nhất, tư duy chiến lược của Người được thể chế hóa thành các nghị quyết và chủ trương cụ thể, trở thành kim chỉ nam cho hoạt động của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo. Như một tờ báo nước ngoài đã nhận định về Người: “Con người đó đã đóng một vai trò lịch sử vô cùng to lớn trong vòng hơn 50 năm nay. Người đã làm lay chuyển hệ thống thực dân. Người đã góp phần biến đổi bản đồ thế giới. Người đã đẩy bánh xe lịch sử theo hướng tiến bộ”.⁴

⁴ *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, 1970, tr. 115.

Hội nghị Trung ương 8 đã đưa ra những quyết sách mang tính chiến lược, thể hiện sự hoàn chỉnh cơ bản của đường lối cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Trước hết, Hội nghị nhận định về tình hình thế giới và dự đoán. Từ cái nhìn khách quan đó, Hội nghị khẳng định một cách dứt khoát nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu, có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh của dân tộc Việt Nam trong điều kiện đất nước bị đặt dưới ách thống trị của thực dân và phát xít.

Bên cạnh đó, Hội nghị xác định rõ việc xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi là yêu cầu tất yếu để tập hợp mọi lực lượng yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, “cốt thực hiện hai điều mà toàn thể đồng bào đang mong ước: 1. Làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; 2. Làm cho dân Việt Nam được sung sướng, tự do”.⁵ Sự ra đời của Mặt trận Việt Minh được xem là hình thức tổ chức phù hợp nhất để thực hiện nhiệm vụ chiến lược này. Đồng thời, Hội nghị cũng đề ra chủ trương chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, coi đây là con đường tất yếu để giành chính quyền khi thời cơ chín muồi.

Các quyết sách của Hội nghị Trung ương 8 thể hiện rõ sự kết hợp chặt chẽ giữa tư duy chiến lược và yêu cầu thực tiễn, phản ánh khả năng vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx – Lenin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh.

Về phương diện lịch sử, Hội nghị Trung ương 8 đánh dấu bước trưởng thành quan trọng của Đảng Cộng sản Đông Dương về tư duy chiến lược và năng lực lãnh đạo cách mạng. Những quyết sách được thông qua tại Hội nghị đã trực tiếp định hướng cho quá trình chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ địa và tổ chức đấu tranh trong những năm 1941–1945, tạo tiền đề quyết định cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Về phương diện khoa học, Hội nghị Trung ương 8 là minh chứng tiêu biểu cho vai trò của Hồ Chí Minh trong việc hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Đây cũng là cơ sở quan trọng để khẳng định rằng sự chuyển biến chiến lược của cách mạng Việt Nam sau năm 1941 không phải là sự điều chỉnh mang tính tình thế, mà là kết quả của một quá trình nhận thức và chỉ đạo có hệ thống, dựa trên phân tích khoa học và tổng kết thực tiễn. Như vậy, Hội nghị Trung ương 8 không chỉ là sự kiện chính trị quan trọng, mà còn là kết quả trực tiếp của quá trình Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo, hoàn chỉnh tư duy chiến lược cách mạng, phản ánh sự trưởng thành về chất của đường lối cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

4. Giá trị lịch sử và phương pháp luận của sự kiện Hồ Chí Minh về nước năm 1941

4.1. Giá trị lịch sử

Sự kiện Hồ Chí Minh về nước năm 1941 có giá trị lịch sử to lớn đối với tiến trình cách mạng Việt Nam hiện đại. Đây là thời điểm đánh dấu sự gắn

5 Đảng Cộng sản Việt Nam, *ltd*, tập 7, tr. 470.

kết trực tiếp giữa tư duy chiến lược của một lãnh tụ cách mạng với thực tiễn sinh động của phong trào cách mạng trong nước, tạo ra bước phát triển mới về chất của cách mạng Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng giải phóng dân tộc được hoàn chỉnh một cách căn bản, từ việc xác định đúng nhiệm vụ trung tâm, xây dựng lực lượng cách mạng, lựa chọn phương thức đấu tranh đến tổ chức thực hiện trên thực tế. Những chuyển biến chiến lược được hình thành từ năm 1941 đã tạo ra cơ sở chính trị, tổ chức và lực lượng cho việc chớp thời cơ lịch sử, đưa cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Về tổng thể, sự kiện Hồ Chí Minh về nước không chỉ có ý nghĩa đối với một giai đoạn lịch sử cụ thể mà còn là minh chứng sinh động cho vai trò quyết định của nhân tố lãnh đạo trong những bước ngoặt lớn của lịch sử dân tộc. Đây là một đóng góp quan trọng vào kho tàng kinh nghiệm lịch sử của cách mạng Việt Nam.

4.2. Giá trị phương pháp luận

Bên cạnh giá trị lịch sử, sự kiện Hồ Chí Minh về nước năm 1941 còn mang giá trị phương pháp luận sâu sắc đối với nghiên cứu lịch sử và khoa học chính trị. Trước hết, sự kiện này cho thấy tầm quan trọng của việc nắm bắt và xử lý đúng thời cơ lịch sử trong lãnh đạo cách mạng. Hồ Chí Minh đã phân tích một cách khoa học những biến động của tình hình quốc tế và trong nước, từ đó kịp thời điều chỉnh chiến lược cách mạng, tránh rơi vào tư duy giáo điều hoặc máy móc.

Thứ hai, sự chuyển biến chiến lược của cách mạng Việt Nam từ năm 1941 phản ánh nguyên tắc kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Marx – Lenin được vận dụng một cách sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, không sao chép máy móc mô hình cách mạng từ bên ngoài. Những quyết sách chiến lược được hình thành trong giai đoạn này đều xuất phát từ thực tiễn phong trào cách mạng trong nước, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Thứ ba, từ góc độ phương pháp luận, sự kiện này khẳng định vai trò đặc biệt của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Việc hình thành Mặt trận Việt Minh là kết quả trực tiếp của tư duy chiến lược coi trọng khả năng tập hợp lực lượng xã hội rộng rãi cho mục tiêu chung của dân tộc. Đây là bài học có giá trị bền vững, không chỉ đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1941–1945 mà còn đối với nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong các giai đoạn phát triển tiếp theo của đất nước.

Kết luận

Sự kiện Hồ Chí Minh về nước năm 1941 là một bước ngoặt mang tính quyết định trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Việc Người trực tiếp lãnh đạo cách mạng trong nước đã tạo ra sự chuyển biến chiến lược sâu sắc và toàn diện, thể hiện trên các phương diện mục tiêu cách mạng, lực lượng cách mạng, phương thức đấu tranh và phương thức lãnh đạo.

Thông qua những quyết sách chiến lược được hình thành và hoàn chỉnh từ năm 1941, đặc biệt là tại Hội nghị Trung ương 8, đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được xác lập một cách rõ ràng và phù hợp với yêu cầu lịch sử. Những chuyển biến đó không chỉ đáp ứng đòi hỏi cấp bách của dân tộc trong bối cảnh đất nước bị xâm lược, mà còn tạo tiền đề trực tiếp cho thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Quá trình này gắn với sự hoàn chỉnh đường lối và tổ chức lực lượng trong giai đoạn 1941–1945 mà các Văn kiện Đảng ghi nhận tương đối hệ thống.⁶

Việc nghiên cứu sự kiện Hồ Chí Minh về nước năm 1941 dưới góc độ sự chuyển biến chiến lược của cách mạng Việt Nam góp phần làm sáng tỏ hơn vai trò của Hồ Chí Minh như một nhà lãnh đạo cách mạng kiệt xuất, đồng thời bổ sung thêm cơ sở khoa học cho việc nhận thức sâu sắc tiến trình cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX. Đây cũng là cơ sở quan trọng để tiếp tục nghiên cứu, vận dụng những giá trị lịch sử và phương pháp luận rút ra từ sự kiện này trong bối cảnh hiện nay.

Từ việc phân tích sự kiện Hồ Chí Minh về nước năm 1941 dưới góc độ chuyển biến chiến lược, bài viết góp phần làm rõ hơn vai trò của nhân tố lãnh đạo trong những bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam. Những luận giải này không chỉ có ý nghĩa đối với nghiên cứu lịch sử, mà còn cung cấp cơ sở phương pháp luận cho việc nhận thức và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Anh, *Bác Hồ về nước*, Hội Văn học nghệ thuật Cao Bằng, 1986 [trans: Vu Anh, *Uncle Ho's Return to the Homeland*, Cao Bang Association of Literature and Arts, 1986]
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 7 (1939–1941), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000 [trans: Communist Party of Vietnam, *Complete Party Documents*, Vol. 7 (1939–1941), National Political Publishing House, Hanoi, 2000]
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 8 (1941–1945), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001 [trans: Communist Party of Vietnam, *Complete Party Documents*, Vol. 8 (1941–1945), National Political Publishing House, Hanoi, 2001]
- [4] Võ Nguyên Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010 [trans: Vo Nguyen Giap, *Historical Milestones*, National Political Publishing House – Truth, Hanoi, 2010]
- [5] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011 [trans: Ho Chi Minh, *Complete Works*, Vol. 3, National Political Publishing House – Truth, Hanoi, 2011]
- [6] *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, 1970 [trans: *The World Praises and Mourns President Ho Chi Minh*, The Truth Publishing House, Hanoi, 1970]

6 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 8 (1941–1945), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 112 - 118.